

MÔ HÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN TRONG HỖ TRỢ, CAN THIỆP CHO SINH VIÊN LÀ NẠN NHÂN CỦA BẠO LỰC MẠNG XÃ HỘI

(Qua nghiên cứu tại địa bàn thành phố Hà Nội)

✍ ĐỖ THỊ VÂN ANH* - NGUYỄN THỊ LINH DƯƠNG**

Ngày nhận: 10/5/2024

Ngày phản biện: 30/5/2024

Ngày duyệt đăng: 18/6/2023

Tóm tắt: Trong bối cảnh xã hội và công nghệ thông tin ngày càng phát triển, kinh tế và đời sống con người đã có những biến đổi đáng kể. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích và thay đổi tích cực cũng xuất hiện nhiều hệ lụy tiêu cực, trong đó có bạo lực mạng xã hội - một hiện tượng ngày càng phổ biến, đặc biệt là trong giới sinh viên. Trên thực tế, vấn nạn bạo lực mạng xã hội chưa có mô hình hỗ trợ giải quyết triệt để cho các nạn nhân, vì vậy nhóm nghiên cứu quyết định lựa chọn áp dụng mô hình công tác xã hội cá nhân để hỗ trợ sinh viên bị ảnh hưởng bởi bạo lực mạng. Bài viết này nằm trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Công đoàn: "Công tác xã hội cá nhân với sinh viên là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội tại địa bàn thành phố Hà Nội" năm học 2023 - 2024. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát thực trạng bạo lực mạng xã hội tại một số trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất mô hình công tác xã hội cá nhân nhằm can thiệp và hỗ trợ sinh viên là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội, đồng thời mở ra những hướng phát triển mới cho các mô hình hỗ trợ khác, giúp giải quyết tốt hơn vấn đề bạo lực mạng xã hội (BLMXH).

Từ khóa: bạo lực mạng xã hội; công tác xã hội cá nhân; sinh viên.

THE INDIVIDUAL SOCIAL WORK MODEL IN SUPPORTING AND INTERVENING FOR STUDENTS WHO ARE VICTIMS OF CYBERBULLYING

Abstract: In the context of increasingly developed society and information technology, the economy and human life have undergone significant changes. However, alongside the benefits and positive changes, many negative consequences have also emerged, including social media violence - a phenomenon that is becoming more common, especially among students. In reality, the issue of social media violence lacks a comprehensive support model for victims. Therefore, the research group decided to apply the individual social work model to support students affected by social media violence. This article is part of the scientific research topic of students from the University of Labor and Social Affairs: "Individual social work with students who are victims of social media violence in Hanoi" for the academic year 2023 - 2024. The research group conducted a survey on the status of social media violence at several universities in Hanoi, proposing an individual social work model to intervene and support students who are victims of social media violence, while also opening new development directions for other support models, aiming to better address the issue of social media violence.

Keywords: cyber violence; individual social work; students.

1. Đặt vấn đề

Mạng xã hội trong những năm gần đây đang tác động và ảnh hưởng đến giới trẻ một cách mạnh mẽ do những sự tiện ích và tính đa dụng mà nó mang lại. Với đặc điểm nổi trội là sự kết nối nhanh chóng, chia sẻ rộng rãi, chỉ cần một chiếc điện thoại hay một chiếc máy tính kết nối Internet, chúng ta có thể truy cập và tham gia vào rất nhiều các trang mạng khác nhau như: Facebook, Youtube, Tiktok, Twitter, Instagram... Từ sự phát triển đó vô số những câu chuyện tích cực cũng như các mặt trái của mạng xã hội cũng ngày một nhiều hơn. Nhiều người nghĩ mạng là thế giới ảo, làm sao nó có thể ảnh hưởng đến cuộc sống thực tế, nhưng điều này là hoàn toàn sai

lầm. Bạo lực mạng diễn ra trực tuyến, nhưng nó ảnh hưởng đến những người ngoại tuyến và có tác động đến thế giới thực, khiến nạn nhân có thể bị dẫn đến lo lắng, sợ hãi hoặc đáng sợ hơn là kẻ xấu chỉ phớt hành động ngoài đời thật của nạn nhân. Ở Việt Nam hiện nay, bạo lực mạng xã hội không còn quá xa lạ đối với chúng ta và thường xuyên xuất hiện ở các lứa tuổi từ trẻ em đến thanh thiếu niên, ảnh hưởng rất lớn từ mạng xã hội. Theo Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam (2022): Ngày nay, khi mà mạng Internet ngày càng phát triển, bên cạnh những lợi ích mà nó đem lại

* Trường Đại học Công đoàn

** Sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Thứ hai, cần có các biện pháp cụ thể để bảo vệ và hỗ trợ sinh viên bị ảnh hưởng bởi bạo lực mạng, bao gồm cả hỗ trợ tâm lý và pháp lý.

Thứ ba, cung cấp các khóa đào tạo chuyên sâu cho nhân viên công tác xã hội, giảng viên và các nhân viên trường học về bạo lực mạng và cách hỗ trợ sinh viên.

Thứ tư, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bạo lực mạng tới tất cả mọi người. Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải thực sự toàn diện, từ biểu hiện cho đến cách phòng tránh, đối phó, cách thức hỗ trợ, giúp đỡ các nạn nhân.

Thứ năm, cần đầu tư nhiều nguồn lực hơn vào việc xây dựng hệ thống các cơ sở điều trị tâm lý, đảm bảo cho các nạn nhân của bạo lực mạng dễ dàng hơn trong việc tiếp cận dịch vụ.

Thứ sáu, tạo các kênh liên lạc an toàn, dễ tiếp cận cho sinh viên để báo cáo các sự cố bạo lực mạng và cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trực tuyến để đảm

bảo sinh viên có thể nhận được sự hỗ trợ kịp thời và bảo mật.

Thứ bảy, làm việc cùng các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng mạng và các công ty công nghệ để cung cấp nguồn lực và kinh nghiệm trong việc phòng chống bạo lực mạng.

Thứ tám, tiến hành các nghiên cứu định kỳ để đánh giá tình trạng bạo lực mạng và hiệu quả của các biện pháp can thiệp để điều chỉnh và cải tiến mô hình dựa trên phản hồi và kết quả thực tế để nó ngày càng phù hợp và hiệu quả hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. Tạp chí Điện tử Luật sư Việt Nam (2022).
2. ThS. Thùy Dung (2023), *69% sinh viên từng là nạn nhân của bạo lực trên mạng*.
3. Trường Đại học Công đoàn, *Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên "Công tác xã hội cá nhân với sinh viên là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội tại địa bàn thành phố Hà Nội"* do Nguyễn Thị Linh Dương chủ nhiệm nghiên cứu thu tháng 5 năm 2024.

PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA...

(Tiếp theo trang 82)

biểu diễn ảnh hưởng của giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu lên GDP:

$$\ln GDP = 1.781388 + 1.325239 \cdot \ln X - 0.853900 \cdot \ln M + e$$

là hoàn toàn phù hợp. Chúng ta tiến hành phân tích các kết quả của mô hình.

+ Hệ số C(2)= 1.325239 - hệ số co giãn của GDP theo xuất khẩu X. Hệ số này dương (>0) phản ánh mối tương quan thuận chiều giữa GDP và xuất khẩu X, cụ thể khi giá trị xuất khẩu tăng sẽ làm cho GDP tăng (trong điều kiện các yếu tố khác không thay đổi). Khi giá trị xuất khẩu tăng 1%, GDP tăng 1.325239 %.

+ Hệ số C(3)= -0.853900 - hệ số co giãn của GDP theo nhập khẩu M. Hệ số này âm (<0) phản ánh mối tương quan ngược chiều giữa GDP và nhập khẩu M, cụ thể khi giá trị nhập khẩu tăng sẽ làm cho GDP giảm (trong điều kiện các yếu tố khác không thay đổi). Khi giá trị nhập khẩu tăng 1%, GDP giảm 0.853900 %.

+ Hệ số xác định của mô hình R-squared = 0.991871 cho thấy mô hình giải thích được khoảng 99,19% sự biến động của GDP. Giá trị này phản ánh

sự ảnh hưởng lớn của giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu lên GDP trong nền kinh tế Việt Nam.

3. Kết luận

GDP là thước đo sản lượng và thu nhập của một nền kinh tế, trong khi X và M lại là hai thành phần của nó. Do vậy ảnh hưởng của X và M lên GDP là trực tiếp và rõ ràng. Bài viết đã tìm được hệ số co giãn của GDP theo X và M tương ứng là 1.325239 và -0.853900 thể hiện rõ chiều tác động của X và M lên GDP với lượng ảnh hưởng tương ứng. Bài viết cũng tìm được mô hình biểu diễn ràng buộc của ba biến số này từ kết quả chạy ước lượng. Mặc dù số quan sát được thu thập còn ngắn (giai đoạn 2012 - 2023) nhưng tác động định tính và đặc biệt là định lượng của X và M lên GDP là hoàn toàn thuyết phục. Hy vọng kết quả này là một tham khảo hữu ích cho các bạn đọc, các nhà khoa học và các nhà làm chính sách. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn kinh tế vĩ mô - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, *Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô*, Nxb Lao động 2008.
2. Nguyễn Quang Đông, Nguyễn Thị Minh (2012), *Giáo trình Kinh tế lượng*, Nxb đại học Kinh tế quốc dân.
3. Website: <https://www.gso.gov.vn/>
4. https://en.wikipedia.org/wiki/Cobb%E2%80%93Douglas_production_function
5. <https://tapchitaichinh.vn/tac-dong-tich-cuc-tu-xuat-khau-hang-hoa-toi-tang-truong-kinh-te-cua-viet-nam.html>

cho cuộc sống con người, cũng không thể phủ nhận những hậu quả tiêu cực nặng nề mà mạng xã hội đem đến. Trong đó, bạo lực mạng thường xuyên xuất hiện, trở thành một vấn nạn không hồi hết với những hệ lụy vô cùng lớn. Trong cuộc sống hiện đại, nếu như các phương tiện truyền thông xã hội giúp chúng ta giao tiếp nhanh chóng và dễ dàng với gia đình, bạn bè và người quen, cũng như chia sẻ kinh nghiệm và cho người khác biết ý kiến, quan điểm của mình, thì thật không may, mạng Internet cũng được sử dụng rộng rãi bởi những kẻ xấu. Trong Hội nghị quốc gia về khoa học và công nghệ giao thông vận tải diễn ra tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, Th.S Thủy Dung cho biết nhóm tác giả thực hiện tham luận đã tiến hành khảo sát ngẫu nhiên 705 sinh viên. Trong đó, 69% sinh viên tham gia khảo sát cho hay từng là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội bằng nhiều hình thức.

Trước những tác động ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý và sức khỏe của các sinh viên là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội, công tác xã hội có thể cung cấp một số biện pháp trợ giúp như khai thác những điểm tốt, phát huy thể mạnh năng lực của bản thân họ được thể hiện bản thân. Bên cạnh đó, công tác xã hội cũng đóng góp các vai trò vô cùng quan trọng như giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức, người biện hộ, tham vấn và trị liệu tâm lý giúp cho sinh viên là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội có thể chia sẻ những khó khăn, duy trì sự tích cực và đặc biệt hơn hết là giúp họ tự giải quyết được vấn đề mình đang gặp phải.

2. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên thống kê số lượng sinh viên của 3 trường: Trường Đại học Công Đoàn, Trường Đại học Thủy lợi và Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương trong 4 năm gần đây, nhóm nghiên cứu xác định số lượng mẫu tối thiểu cần khảo sát là 620 sinh viên. Kết quả khảo sát thu về được số lượng mẫu là 620 sinh viên. Trong đề tài nghiên cứu khoa học, nhóm nghiên cứu sử dụng 5 phương pháp: phân tích tài liệu, quan sát, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thực nghiệm công tác xã hội cá nhân để có những dữ liệu khoa học, minh chứng cho vấn đề của nhóm nghiên cứu.

Bảng dữ liệu trên cho thấy tổng quan về đặc điểm của các đối tượng tham gia vào cuộc khảo sát. Sinh viên tham gia vào cuộc khảo sát đến từ 3 trường đại học, các sinh viên từ năm nhất đến năm cuối, giới tính khác nhau và theo học các khối ngành đa dạng như Kinh tế, Kỹ thuật, Xã hội và Nghệ thuật. Các đặc

Bảng 1: Đặc điểm đối tượng khảo sát

	Số lượng	%
Tổng	620	100
Trường sinh viên đang theo học		
1. Đại học Thủy Lợi	193	30,8%
2. Đại học Công Đoàn	286	42,8%
3. Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	159	25,4%
SV năm		
1. Năm nhất	175	28%
2. Năm hai	182	29,1%
3. Năm ba	181	28,9%
4. Năm cuối	82	13,1%
Giới tính		
1. Nam	270	43,1%
2. Nữ	284	45,8%
3. Khác	66	10,5%
Lĩnh vực theo học		
1. Kinh tế	191	30,5%
2. Kỹ thuật	158	25,2%
3. Xã hội	162	25,9%
4. Nghệ thuật	109	17,4%

(Nguồn: Từ kết quả khảo sát của đề tài)

điểm cá nhân của đối tượng khảo sát là biến độc lập để so sánh về BLMXH giữa các nhóm. Bên cạnh việc sử dụng thống kê mô tả, đề tài tiến hành kiểm định mối quan hệ giữa biến để so sánh sự khác biệt giữa các nhóm tham gia khảo sát về các nội dung liên quan đến BLMXH.

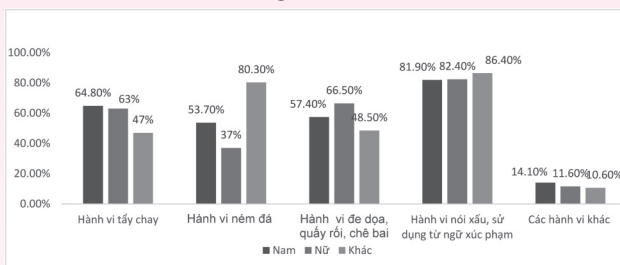
3. Thực trạng sinh viên bị bạo lực mạng xã hội và những nhu cầu cần được hỗ trợ

Theo kết quả khảo sát của đề tài thu được, hiện nay mạng xã hội mà sinh viên của các trường đại học sử dụng nhiều nhất là Facebook, xếp sau là Zalo, cuối cùng là Instagram. Ngoài các mạng xã hội đã nêu trên thì còn một số mạng xã hội khác nhưng chưa thực sự được sử dụng rộng rãi và chưa thấy được tính tiện lợi.

Những hành vi bạo lực mạng xã hội đang vi phạm nghiêm trọng đến quyền con người là một trong những tác nhân hủy hoại những giá trị văn hóa cơ bản của xã hội. Sau khi tổng hợp kết quả khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy số sinh viên đã từng có hành vi trên mạng xã hội nhiều nhất là hành vi nói xấu chê bai. Vì là đối tượng tiếp xúc nhiều với mạng xã hội nên mỗi sinh viên đều có những nhận thức về hành vi bạo lực mạng xã hội. Trong kết quả khảo sát về nhận thức của các bạn sinh viên đối với bạo lực mạng xã hội, số liệu đã phản ánh nhận thức của các bạn sinh viên về mức

độ nguy hiểm các hành vi bạo lực mạng xã hội rất cao. Tuy nhiên các bạn vẫn có những hành vi bạo lực mạng xã hội với người khác cho thấy các sinh viên chưa hiểu rõ được hậu quả nghiêm trọng của hành vi bạo lực mạng xã hội.

Bắt nạt qua mạng xã hội là một hình thức bạo lực xảy ra trong không gian ảo và qua kết quả cuộc khảo sát có thể thấy rằng tất cả mọi người dù là nam, nữ hay giới tính khác... thì đều có thể trở thành nạn nhân của nó. Nó có thể diễn ra dưới nhiều hình thức, hành vi bắt nạt khác nhau như: tẩy chay, ném đá, đe dọa, quấy rối, chê bai, nói xấu, sử dụng từ ngữ xúc phạm và các hành vi khác... Sinh viên cũng là một trong các nhóm đối tượng phải chịu hậu quả về các hành vi bạo lực mạng.



Biểu đồ 1: Ảnh hưởng của giới tính đến các hành vi bạo lực với nạn nhân
(Nguồn: Từ kết quả khảo sát của đề tài)

Khảo sát cho thấy, nhóm có hành vi nói xấu, sử dụng từ ngữ xúc phạm chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất, đối với giới tính nam chiếm 81,9%, nữ chiếm 82,4%, giới tính khác chiếm 86,4%; tiếp theo hành vi tẩy chay đối với giới tính nam chiếm là 64,8%, nữ chiếm 63%, giới tính khác chiếm 47%; cuối cùng là hành vi đe dọa, quấy rối, chê bai đối với giới tính nam là 57,4%, nữ là 66,5%, giới tính khác là 48,5%; còn lại là hành vi đe dọa, quấy rối, chê bai và các hành vi khác chiếm tỉ lệ phần trăm rất thấp. Qua quan sát dữ liệu trên biểu đồ có thể thấy sinh viên nữ là sinh viên bị bắt nạt nhiều nhất với các hành vi bắt nạt đa dạng và tinh vi. Có thể thấy, sinh viên nữ đã trở thành mục tiêu của hành vi bạo lực mạng xã hội hơn cả hai giới tính nam và giới tính khác. Đầu tiên, cách nhìn nhận vấn đề của sinh viên nữ cho rằng mình là phái yếu, sự chống trả có hạn và thường mặc kệ, bỏ qua, né tránh đối diện với vấn đề. Thứ hai, sinh viên nữ thường chịu những áp lực về giữ hình ảnh cá nhân, các bạn nữ thường có xu hướng tụ tập, lập nhóm nói xấu, sử dụng từ ngữ xúc phạm cũng như là tẩy chay một bạn nữ nào đó nếu như ghét và không ưa. Thứ ba, sinh viên nữ thường

có những sự tổn thương về tâm lý như: Cảm thấy lo lắng, sợ hãi, không an toàn, luôn cảm thấy căng thẳng hoặc nhạy cảm hơn. Nhìn chung, sinh viên nữ cần được hỗ trợ nếu gặp phải những hành vi bạo lực mạng xã hội trên.

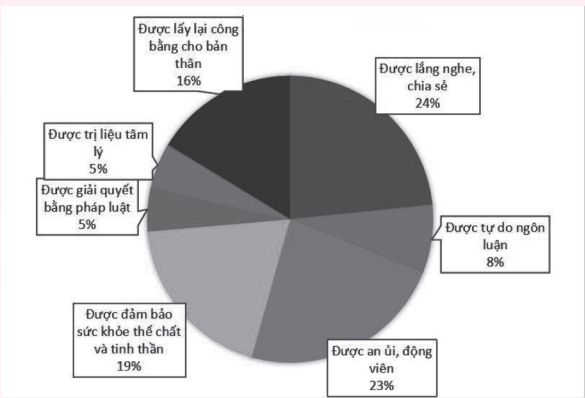
Tại Việt Nam, bạo lực mạng cũng xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và có chiều hướng ngày càng gia tăng, hậu quả càng ngày càng nghiêm trọng. Kết quả khảo sát thu được thể hiện thực trạng rất đáng quan tâm của vấn đề BLMXH, với 620 sinh viên đã tham gia khảo sát từ 3 trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy 100% các bạn sinh viên tham gia khảo sát đều đang hoặc đã từng là nạn nhân của BLMXH. Từ thực trạng này chúng ta có thể nhận thấy được BLMXH đang ngày càng nghiêm trọng nó xuất hiện ngày càng tràn lan và phổ biến đối với sinh viên hiện nay. Các trường được nhóm nghiên cứu lựa chọn khảo sát đều có các lĩnh vực, ngành học khác nhau và ở mỗi lĩnh vực học tập sẽ có ảnh hưởng từ các hành vi BLMXH khác nhau.



Biểu đồ 2: Các hành vi bạo lực mạng xã hội với sinh viên
(Nguồn: Từ kết quả khảo sát của đề tài)

Qua bảng số liệu trên, các sinh viên là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội phải chịu rất nhiều những hành vi bắt nạt khác nhau như: tẩy chay, ném đá, đe dọa, quấy rối, chê bai, nói xấu, sử dụng từ ngữ xúc phạm và các hành vi khác. Trong đó, nhiều nhất phải kể đến đó là sinh viên đã từng bị nói xấu, sử dụng từ ngữ xúc phạm chiếm đến 82,6%. Những sinh viên bị tẩy chay và bị đe dọa, quấy rối, chê bai cũng có số lượng rất lớn lần lượt là 62,1% và 60,6%. Ngoài ra, còn có 48,9% sinh viên phải chịu đựng hành vi ném đá và 12,6% sinh viên gặp phải những hành vi bắt nạt khác. Những hành vi bắt nạt khác nhau khiến sinh viên là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội phải đối mặt và chịu ảnh hưởng lớn đến tâm lý, cảm xúc của bản thân, nặng hơn nó có thể gây ra những hậu quả đáng tiếc khôn lường cho mỗi nạn nhân.

Hiện nay, bạo lực mạng xã hội đang là một vấn đề nghiêm trọng đối với sinh viên và giới trẻ nói chung. Điều này có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và tinh thần của họ. Để giảm thiểu tác động của bạo lực mạng xã hội, cần có sự hỗ trợ và giáo dục từ cộng đồng, gia đình cũng như các tổ chức và chính phủ. Mỗi một cá nhân sinh ra đều có những nhu cầu của riêng bản thân họ, họ có những mong muốn và ước mơ khác nhau. Hơn thế nữa, mỗi người đều có một tầm nhìn, một cách hiểu cuộc sống khác nhau. Cá nhân các sinh viên đang theo học tại các trường đại học cũng vậy, các bạn ấy mong muốn nhận được sự yêu thương, tin tưởng, công nhận và chấp nhận các phía như gia đình, nhà trường, bạn bè. Bên cạnh đó, còn có những con người xa lạ chỉ quen biết trên ứng dụng online.



Biểu đồ 3: Những nhu cầu cần hỗ trợ của sinh viên
(Nguồn: Từ kết quả khảo sát của đề tài)

Qua kết quả khảo sát có thể thấy được các nạn nhân của bạo lực mạng xã hội sẽ mong muốn được đáp ứng những nhu cầu dù là nhỏ nhất. Ở đây, nhu cầu có tỉ lệ có lựa chọn cao nhất là nhu cầu được lắng nghe, chia sẻ chiếm 24%; nhu cầu có tỉ lệ cao thứ 2 là được an ủi động viên chiếm 23%; nhu cầu xếp thứ 3 là được đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần, được lấy lại công bằng cho bản thân chiếm tỉ lệ phần trăm lần lượt là 19% và 16%. Ngoài ra, còn có các nhu cầu khác như tự do ngôn luận, trị liệu tâm lý, giải quyết bằng pháp luật chiếm tỉ lệ thấp từ 5%-8%. Như vậy, họ cần những người thân, người bạn, những người họ yêu quý bên cạnh để cùng vượt qua. Các nạn nhân của bạo lực mạng xã hội luôn cảm lo lắng, sợ hãi, cô lập vì thiếu sự lắng nghe thấu hiểu, thiếu sự an ủi động viên và hơn nữa họ còn cần được đảm bảo về sức khỏe thể chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, còn có một số hỗ trợ giúp các nạn nhân có thể cải thiện tình trạng tâm lý, sức khỏe hay vị trí của họ

nhưng không phải nạn nhân nào cũng dám đứng lên đấu tranh, đòi hỏi những quyền lợi mà họ có, họ được phép được sử dụng. Bởi họ không chắc chắn những mong muốn đó có được đáp ứng hay không cũng như họ sợ ảnh hưởng, liên lụy đến những người xung quanh của họ.

4. Thực nghiệm mô hình Công tác xã hội cá nhân với sinh viên là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội

Trong quá trình thu thập thông tin và tổng hợp kết quả của bảng hỏi về các trường hợp sinh viên tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội. Nhóm nghiên cứu nhận thấy trường hợp của bạn Nguyễn H.N (sinh viên Khoa X - Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương) phù hợp để làm thân chủ cho đề tài nghiên cứu. Theo chia sẻ của N trong bảng hỏi, nhóm nghiên cứu thấy rằng việc N bị bạo lực mạng xã hội cần được can thiệp kịp thời. Sau quá trình lựa chọn thân chủ nhân viên công tác xã hội tiến hành trợ giúp sinh viên nam tên Nguyễn H.N sinh năm 2003. Nhóm nghiên cứu đưa ra đánh giá tâm lý, sức khỏe và mối quan hệ xã hội của thân chủ. Từ đó, nhân viên công tác xã hội đã xác định được nhu cầu cần trợ giúp của từng vấn đề và lên kế hoạch thực hiện can thiệp cho thân chủ như sau:

4.1. Thu thập thông tin

Họ và tên: Nguyễn H.N
Năm sinh: 2003
Giới tính: Nam
Tôn giáo: Không
Dân tộc: Kinh
Nghề nghiệp hiện tại: Sinh viên
Ngành học: Thiết kế thời trang
Trường học: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Quê quán: Thành phố Hà Nội
Nơi cư trú hiện tại: Thành phố Hà Nội

4.2. Đánh giá Tâm - sinh - xã

Bảng 2: Đánh giá Tâm - sinh - xã

Tâm lý	Sinh lý	Xã hội
- Thân chủ cảm thấy áp lực, buồn chán khi phải chịu những tác động tiêu cực từ mạng xã hội - Thân chủ cảm thấy tự ti về bản thân và không dám thể hiện mình	- Chán ăn, mất ngủ liên tục, mệt mỏi - Gầy, thường xuyên phải truyền dịch để tăng sức đề kháng - Không có tiền sử bệnh lý nghiêm trọng	- Thân chủ không dám chia sẻ với bạn bè và những người xung quanh - Do khối lượng công việc lớn nên thân chủ ít các hoạt động trải nghiệm bên ngoài

4.3. Xác định vấn đề và chuyển vấn đề thành nhu cầu

Bảng 3: Vấn đề và nhu cầu của thân chủ

STT	Vấn đề của thân chủ	Nhu cầu cần được hỗ trợ
1	Thân chủ có sức khỏe thể chất ốm yếu, thường xuyên mất ngủ	Nhu cầu được đảm bảo về sức khỏe thể chất
2	Tâm lý tổn thương và e ngại chia sẻ	Nhu cầu được ổn định tâm lý
3	Chưa có nhận thức đúng đắn về bạo lực	Nhu cầu được cung cấp về BLMXH và các kỹ năng ứng phó, bảo vệ bản thân khi bị BLMXH

4.4. Lập kế hoạch

Bảng 4: Kế hoạch thực hiện

STT	Vấn đề của thân chủ	Nhu cầu cần được hỗ trợ	Mục tiêu	Hoạt động can thiệp	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
1	Thân chủ có sức khỏe thể chất ốm yếu, thường xuyên mất ngủ	Hỗ trợ về sức khỏe thể chất	Thân chủ lấy lại sức khỏe ổn định, cơ thể mạnh khỏe	- Động viên thân chủ đi khám tại bệnh viện - Cung cấp kiến thức về dinh dưỡng cho thân chủ - Giới thiệu thân chủ về lớp tập thể dục	- Nhân viên công tác xã hội - Bệnh viện - Thân chủ - Gia đình - Huấn luyện viên	Từ 04/03/2024 đến hết 08/03/2024	- Thân chủ cải thiện được chứng mất ngủ - Thân chủ lấy lại được cân nặng mong muốn - Thân chủ có cơ thể khỏe mạnh, cân đối
2	Tâm lý tổn thương và e ngại chia sẻ	Hỗ trợ về mặt tâm lý	Thân chủ có tâm lý thoải mái, tự tin thể hiện bản thân và sẵn sàng chia sẻ với mọi người	- Thực hiện tham vấn tâm lý cho thân chủ - Thực hiện can thiệp hỗ trợ từ gia đình, bạn bè	- Nhân viên công tác xã hội - Thân chủ - Gia đình - Bạn bè	Từ 11/03/2024 đến 24/03/2024	- Thân chủ lấy lại sự tự tin - Thân chủ mở lòng chia sẻ, trò chuyện cùng mọi người - Thân chủ có được sự thoải mái và hạnh phúc trong cuộc sống
3	Chưa có đủ nhận thức đúng đắn về bạo lực mạng xã hội	Hỗ trợ cung cấp kiến thức về bạo lực mạng xã hội	Thân chủ nắm được các kiến thức cơ bản về bạo lực mạng xã hội và có kỹ năng ứng phó, bảo vệ bản thân	- Cung cấp các kiến thức về bạo lực mạng xã hội cho thân chủ - Cung cấp những kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực mạng xã hội	- Nhân viên công tác xã hội - Thân chủ	Từ 26/03/2024 đến 06/04/2024	- Thân chủ có thêm hiểu biết về bạo lực mạng xã hội và hậu quả của nó để lại - Thân chủ có thể tự xử lý, tự ứng phó trước những công kích trên mạng xã hội

4.5. Triển khai kế hoạch can thiệp

Mục tiêu 1: Giải quyết vấn đề sức khỏe của thân chủ

Động viên, tác động để thân chủ đi thăm khám sức khỏe tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông. Kết quả về tình trạng sức khỏe của thân chủ đã bị thiếu máu và hạ đường huyết dẫn tới suy nhược cơ thể.

- Nhóm nghiên cứu trang bị kiến thức cho thân chủ về những tác động, ảnh hưởng và hậu quả của suy nhược cơ thể đến sức khỏe.

- Nhóm nghiên cứu tiến hành trao đổi với điều dưỡng tại bệnh viện để có thể cung cấp kiến thức về dinh dưỡng cho thân chủ.

- Phối hợp với bác sĩ, chuyên gia để xây dựng những bài tập thể dục phù hợp với sức khỏe của thân chủ.

- Nhóm nghiên cứu phối hợp cùng gia đình tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh cho thân chủ, giúp thân chủ có không gian thoải mái để thư giãn.

Mục tiêu 2: Giải quyết vấn đề tâm lý của thân chủ

- Nhóm nghiên cứu tiến hành trò chuyện, chia sẻ để nắm bắt cụ thể về tình hình của thân chủ.

- Nhóm nghiên cứu sử dụng các kỹ năng, phương pháp trong giao tiếp để lắng nghe chia sẻ từ thân chủ. Động viên, khuyến khích thân chủ bằng những câu chuyện về các tấm gương tiêu biểu từng là nạn nhân của BLMXH.

- Xây dựng thời gian biểu phù hợp với công việc và lịch học và thời gian nghỉ ngơi của thân chủ.

- Sử dụng tiếng ồn trắng giúp thân chủ có giấc ngủ ngon hơn, kết hợp với các hoạt động trước khi đi ngủ như đọc sách, ngồi thiền, nghe nhạc.

- Xây dựng thực đơn với các loại thực phẩm giúp hỗ trợ giấc ngủ hiệu quả.

- Nhóm nghiên cứu tạo môi trường cởi mở để thân chủ chia sẻ, trò chuyện cùng gia đình, bạn bè.

Mục tiêu 3: Giải quyết vấn đề kiến thức về BLMXH

- Nhóm nghiên cứu thực hiện vai trò là người giáo dục cung cấp kiến thức, kỹ năng nâng cao năng lực cho thân chủ.

- Nhóm nghiên cứu lắng nghe, chia sẻ những trải nghiệm của thân chủ với BLMXH, phân tích những

hiểu biết của thân chủ về vấn đề này từ đó cung cấp những kiến thức về BLMXH như: Khái niệm, hình thức, hành vi, cách nhận biết, hậu quả....

- Thúc đẩy thân chủ tham gia vào các hoạt động, chương trình về BLMXH do nhà trường tổ chức.

Mục tiêu 4: Tuyên truyền, nâng cao kiến thức của thân chủ về Luật An ninh mạng

- Nhóm nghiên cứu thực hiện vai trò là người giáo dục, cung cấp kiến thức về Luật an ninh mạng cho thân chủ.

- Hướng dẫn thân chủ lấy nguồn tài liệu chính thống từ các trang điện tử đảm bảo tính xác thực.

- Nhóm nghiên cứu giúp thân chủ có thể tự áp dụng Luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân.

4.6. Lượng giá

Qua quá trình triển khai thực hiện kế hoạch trợ giúp thân chủ theo bảng kế hoạch đã đề ra, về cơ bản nhân viên công tác xã hội đã cùng thân chủ giải quyết được các vấn đề và đạt được những mục tiêu đề ra ban đầu. Kết quả đạt được được thể hiện chi tiết và cụ thể dưới đây:

Bảng 5: Kết quả thực hiện các mục tiêu của thân chủ

STT	Mục tiêu	Kết quả đạt được
1	Thân chủ lấy lại sức khỏe ổn định, cơ thể mạnh khỏe	- Thân chủ đã cải thiện được triệu chứng mất ngủ dài ngày, đã có thể ngủ ngon hơn. - Thân chủ lấy lại được cân nặng, cơ thể cân đối hơn.
2	Thân chủ có tâm lý thoải mái, tự tin thể hiện bản thân và sẵn sàng chia sẻ với mọi người	- Thân chủ lấy lại sự tự tin vốn có, không còn e ngại thể hiện bản thân đối với mọi người xung quanh. - Thân chủ đã mở lòng chia sẻ, trò chuyện cùng gia đình, bạn bè thân thiết nhiều hơn.
3	Thân chủ nắm được các kiến thức cơ bản về bạo lực mạng xã hội và có kỹ năng ứng phó, bảo vệ bản thân	- Thân chủ đã nắm được các kiến thức cơ bản về bạo lực mạng xã hội và hậu quả mà nó có thể gây ra. - Thân chủ đã có thể bình tĩnh và tìm cách xử lý trước những bình luận tiêu cực trên mạng xã hội.

4.7. Kết thúc

Qua những kết quả đạt được, nhân viên công tác xã hội nhận thấy thân chủ đã có thể tự chủ trong việc giải quyết các vấn đề của bản thân. Thân chủ đã có những quyết định riêng và muốn tự chủ, độc lập trong cuộc sống trước mắt nên nhân viên công tác xã hội nhận thấy đây đã là thời điểm phù hợp để kết thúc tiến trình can thiệp trợ giúp và chuyển sang giai đoạn theo dõi sau can thiệp. Nhân viên công tác xã hội vẫn giữ mối liên lạc qua số điện thoại và các liên kết mạng xã hội để thân chủ trao đổi khi cần thiết và nhóm nghiên cứu cũng dựa vào đó để theo dõi các hoạt động của thân chủ sau khi

can thiệp trợ giúp. Với những kết quả thu được từ quá trình can thiệp với thân chủ, có thể nói giả thuyết “việc sử dụng phương pháp công tác xã hội cá nhân để can thiệp, hỗ trợ thân chủ là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội là phù hợp, giúp cho nạn nhân có thể tự giải quyết được vấn đề của mình và khắc phục được các hậu quả do bạo lực mạng xã hội gây ra” được khẳng định.

5. Kết luận và khuyến nghị

Như vậy, bạo lực mạng xã hội là một hiện tượng bắt nạt trực tuyến có thể gây ra rất nhiều hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe của nạn nhân và hơn nữa nó còn gây ra hệ lụy lớn cho toàn xã hội. Khi tình trạng này ngày càng phổ biến, nguy cơ thúc đẩy hành vi phạm tội sẽ ngày càng gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an ninh, an toàn công cộng của xã hội. Sau tiến trình can thiệp với thân chủ là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội, nhân viên công tác xã hội đã giúp thân chủ giải quyết được tất cả những vấn đề đặt ra bao gồm sức khỏe thể chất, tâm lý và trang bị kiến thức về bạo lực mạng xã hội. Điều này chứng minh được rằng mô hình công tác xã hội cá nhân rất phù hợp trong việc hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân bị bạo lực mạng xã hội, giúp họ vượt qua khủng hoảng và phục hồi tinh thần. Mô hình này cũng cho phép áp dụng các biện pháp hỗ trợ được thiết kế riêng cho từng cá nhân, đảm bảo sự hỗ trợ là hiệu quả nhất vì mỗi trường hợp bị bạo lực mạng đều có đặc thù riêng. Hơn nữa, với sự đa dạng về từng trường hợp và môi trường, mô hình này có thể được điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với nhu cầu cụ thể của từng thân chủ và từng trường hợp. Mô hình công tác xã hội cá nhân với nạn nhân của bạo lực mạng xã hội cũng có tính khả thi rất cao bởi nhờ vào sự phát triển của các công nghệ tư vấn và hỗ trợ trực tuyến, mô hình có thể được áp dụng rộng rãi mà không yêu cầu quá nhiều tài nguyên hoặc thay đổi lớn về cơ sở hạ tầng, mô hình cũng có thể nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức giáo dục và tổ chức phi chính phủ,... Sự hợp tác này giúp tăng cường nguồn lực và có thể mở rộng phạm vi hỗ trợ cho sinh viên.

Từ sự phù hợp và tính khả thi của mô hình công tác xã hội cá nhân với nạn nhân là sinh viên bị bạo lực mạng xã hội, nhóm nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị cần thiết để có thể áp dụng và nhân rộng được mô hình này vào thực tiễn:

Thứ nhất, cần thiết lập các quy định rõ ràng về việc phòng chống và xử lý bạo lực mạng trong trường học.

Thứ hai, cần có các biện pháp cụ thể để bảo vệ và hỗ trợ sinh viên bị ảnh hưởng bởi bạo lực mạng, bao gồm cả hỗ trợ tâm lý và pháp lý.

Thứ ba, cung cấp các khóa đào tạo chuyên sâu cho nhân viên công tác xã hội, giảng viên và các nhân viên trường học về bạo lực mạng và cách hỗ trợ sinh viên.

Thứ tư, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bạo lực mạng tới tất cả mọi người. Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải thực sự toàn diện, từ biểu hiện cho đến cách phòng tránh, đối phó, cách thức hỗ trợ, giúp đỡ các nạn nhân.

Thứ năm, cần đầu tư nhiều nguồn lực hơn vào việc xây dựng hệ thống các cơ sở điều trị tâm lý, đảm bảo cho các nạn nhân của bạo lực mạng dễ dàng hơn trong việc tiếp cận dịch vụ.

Thứ sáu, tạo các kênh liên lạc an toàn, dễ tiếp cận cho sinh viên để báo cáo các sự cố bạo lực mạng và cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trực tuyến để đảm

bảo sinh viên có thể nhận được sự hỗ trợ kịp thời và bảo mật.

Thứ bảy, làm việc cùng các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng mạng và các công ty công nghệ để cung cấp nguồn lực và kinh nghiệm trong việc phòng chống bạo lực mạng.

Thứ tám, tiến hành các nghiên cứu định kỳ để đánh giá tình trạng bạo lực mạng và hiệu quả của các biện pháp can thiệp để điều chỉnh và cải tiến mô hình dựa trên phản hồi và kết quả thực tế để nó ngày càng phù hợp và hiệu quả hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. Tạp chí Điện tử Luật sư Việt Nam (2022).
2. ThS. Thùy Dung (2023), *69% sinh viên từng là nạn nhân của bạo lực trên mạng*.
3. Trường Đại học Công đoàn, *Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên "Công tác xã hội cá nhân với sinh viên là nạn nhân của bạo lực mạng xã hội tại địa bàn thành phố Hà Nội"* do Nguyễn Thị Linh Dương chủ nhiệm nghiên cứu thu tháng 5 năm 2024.

PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA...

(Tiếp theo trang 82)

biểu diễn ảnh hưởng của giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu lên GDP:

$$\ln GDP = 1.781388 + 1.325239 \cdot \ln X - 0.853900 \cdot \ln M + e$$

là hoàn toàn phù hợp. Chúng ta tiến hành phân tích các kết quả của mô hình.

+ Hệ số C(2) = 1.325239 - hệ số co giãn của GDP theo xuất khẩu X. Hệ số này dương (>0) phản ánh mối tương quan thuận chiều giữa GDP và xuất khẩu X, cụ thể khi giá trị xuất khẩu tăng sẽ làm cho GDP tăng (trong điều kiện các yếu tố khác không thay đổi). Khi giá trị xuất khẩu tăng 1%, GDP tăng 1.325239 %.

+ Hệ số C(3) = -0.853900 - hệ số co giãn của GDP theo nhập khẩu M. Hệ số này âm (<0) phản ánh mối tương quan ngược chiều giữa GDP và nhập khẩu M, cụ thể khi giá trị nhập khẩu tăng sẽ làm cho GDP giảm (trong điều kiện các yếu tố khác không thay đổi). Khi giá trị nhập khẩu tăng 1%, GDP giảm 0.853900 %.

+ Hệ số xác định của mô hình R-squared = 0.991871 cho thấy mô hình giải thích được khoảng 99,19% sự biến động của GDP. Giá trị này phản ánh

sự ảnh hưởng lớn của giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu lên GDP trong nền kinh tế Việt Nam.

3. Kết luận

GDP là thước đo sản lượng và thu nhập của một nền kinh tế, trong khi X và M lại là hai thành phần của nó. Do vậy ảnh hưởng của X và M lên GDP là trực tiếp và rõ ràng. Bài viết đã tìm được hệ số co giãn của GDP theo X và M tương ứng là 1.325239 và -0.853900 thể hiện rõ chiều tác động của X và M lên GDP với lượng ảnh hưởng tương ứng. Bài viết cũng tìm được mô hình biểu diễn ràng buộc của ba biến số này từ kết quả chạy ước lượng. Mặc dù số quan sát được thu thập còn ngắn (giai đoạn 2012 - 2023) nhưng tác động định tính và đặc biệt là định lượng của X và M lên GDP là hoàn toàn thuyết phục. Hy vọng kết quả này là một tham khảo hữu ích cho các bạn đọc, các nhà khoa học và các nhà làm chính sách. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn kinh tế vĩ mô - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, *Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô*, Nxb Lao động 2008.
2. Nguyễn Quang Đông, Nguyễn Thị Minh (2012), *Giáo trình Kinh tế lượng*, Nxb đại học Kinh tế quốc dân.
3. Website: <https://www.gso.gov.vn/>
4. https://en.wikipedia.org/wiki/Cobb%E2%80%93Douglas_production_function
5. <https://tapchitaichinh.vn/tac-dong-tich-cuc-tu-xuat-khau-hang-hoa-toi-tang-truong-kinh-te-cua-viet-nam.html>